TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 160/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, việ việc " Xin ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990;

Địa chỉ: P.PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Trương Minh H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: X.LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ tạm trú: P.PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày15 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Trương Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trương Minh H.

thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con tên Trương Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 04/12/2019. Chị Ph được tiếp tục nuôi cháu Minh Châu. Anh H đồng ý cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng cho đến khi cháu Minh Châu tròn 18 tuổi.

Anh Trương Minh H được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện quyền nầy.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trương Minh H khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**/ Về án phí HNGĐST* được giảm 50%, số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận: Phần án phí của anh H, chị Ph tự nguyện nộp thay. Án phí cấp dưỡng là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Ph chịu thay cho anh H. Tổng cộng chị Ph phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005383 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Ph đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre,
- VKSND thành phố Bến Tre;
- CCTHADS thành phố Bến Tre;
- UBND xã Giao Thạnh, huyện Thạnh Phú, Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười